

Họ và tên học sinh:	Số báo danh
Lớp.....Trường:	
Điểm bài thi:	

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM - Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1 (1 điểm): Hỗn số $4\frac{3}{4}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{7}{4}$ B. $\frac{17}{4}$ C. $\frac{19}{4}$ D. $\frac{11}{4}$

Câu 2 (1 điểm): Làm tròn số thập phân 42,405 đến số tự nhiên gần nhất là:

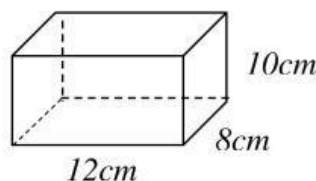
- A. 42,5 B. 42 C. 43 D. 41

Câu 3 (1 điểm): Lớp 5A có 35 bạn tham gia tổng vệ sinh sân trường, trong đó có 15 bạn nữ và 20 bạn nam. Tỉ số $\frac{15}{20}$ là:

- A. Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ lớp 5A.
B. Tỉ số của số bạn nữ và số bạn nam lớp 5A.
C. Tỉ số của số bạn nữ và tổng số bạn lớp 5A.
D. Tỉ số của số bạn nam và tổng số bạn lớp 5A.

Câu 4 (1 điểm): Bạn Mai muốn dán giấy màu xung quanh chiếc đèn lồng dạng hình hộp chữ nhật có kích thước như hình dưới đây. Bạn Mai cần dùng phần diện tích giấy màu là:

- A. 300 cm^2
B. 200 cm^2
C. 400 cm^2
D. 100 cm^2



Câu 5 (1 điểm): Diện tích một hình tam giác có độ dài đáy là 10 cm và chiều cao là 7,5 cm là: A. 75 cm^2 B. 750 cm^2 C. $3,75 \text{ cm}^2$ D. $37,5 \text{ cm}^2$

Câu 6 (1 điểm): $6\text{m}^3 15\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 6,015 B. 0,615 C. 61,5 D. 6, 15

Câu 7 (1 điểm): Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Biểu đồ hình quạt bên cho biết tỉ số phần trăm của kết quả điều tra về ý thích chơi thể thao của 600 học sinh.

a) Môn bóng chuyền có số học sinh tham gia chiếm%

b) Môn có số học sinh tham gia nhiều nhất.



Phần II (3 điểm) - Tự luận

Câu 8 (1 điểm): Đặt tính rồi tính:

a. $72,8 + 3,15$

b. $8,46 : 3,6$

.....	
.....	
.....	
.....	

Câu 9 (1 điểm):

Cuối tuần, nhóm bạn Hoa quyết tâm đi dã ngoại cùng bố mẹ để rèn luyện cơ thể. Điểm tham quan cách nơi xuất phát 3 km. Các bạn đi bộ với vận tốc 1,5 km/h và xuất phát lúc 7 giờ 15 phút. Các bạn tính hộ xem nhóm bạn Hoa đến điểm tham quan lúc mấy giờ?

Bài giải:

Câu 10 (1điểm): Tính bằng cách thuận tiện nhất: $\frac{15}{20} + 25\% + \frac{36}{100} + 0,64$
